| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 356/2026/QĐST-HNGĐ | *Phú Thọ, ngày 04 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 461/2026/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Lan A, sinh năm 1987; HKTT: Tổ dân phố M, xã L, tỉnh Phú Thọ. CCCD số 001187049507.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 1980; HKTT: Tổ dân phố M, xã L, tỉnh Phú Thọ. CCCD số 014080000100

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:

Nguyên đơn: Chị Bùi Lan A, sinh năm 1987; HKTT: Tổ dân phố M, xã L, tỉnh Phú Thọ. CCCD số 001187049507.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 1980; HKTT: Tổ dân phố M, xã L, tỉnh Phú Thọ. CCCD số 014080000100

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Lan A và anh Nguyễn Tuấn A1 thuận tình ly hôn

*2.2 Về con chung:* Chị Bùi Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Diệp C, sinh ngày 25/12/2013 cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tuấn A1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lan A và có quyền thăm con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

Chị Bùi Lan A và anh Nguyễn Tuấn A1 có quyền thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định pháp luật

*2.3 Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*2.4 Về nợ chung*: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ

*2.5 Về án phí*: Chị Bùi Lan A tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, trả lại cho chị Bùi Lan A 150.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001197 ngày 31/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 13 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ
- UBND xã Lương Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký)

**Chu Thị Lan Anh**